TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 15-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hùng

Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Chanh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu L sinh năm 1990 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú 251 Hoàng Văn Th, phường 2, quận T, Thành phố H; Nơi cư trú ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; tôn giáo phật; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị Kim H; tiền án không; tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-12-2017 chuyển tạm giam ngày 15-12-2017 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Hồ Văn T sinh năm 1975. Nơi cư trú ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hồ Thanh B sinh năm 1987. Nơi cư trú khóm 4, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/12/2013, do có quen biết từ trước nên Nguyễn Hữu L đến nhà anh Hồ Văn T trú tại ấp Đ1, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh hỏi

mượn chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 84F1-025.95 của anh T để đưa vợ là Lê Quỳnh N về thăm nhà mẹ ruột của chị N tại ấp Đ1, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Lúc này anh T không có ở nhà, L gặp chị Phạm Thị H là vợ của anh T. Do quen biết từ trước và tin tưởng L vì L đã mượn xe nhiều lần nên chị H đồng ý cho L mượn xe. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày sau khi đưa chị N về nhà mẹ ruột, L điều khiển chiếc xe về trả cho chị H. Trên đường về trong lúc dừng xe đổ xăng L phát hiện trong xe có một giấy đăng ký xe và một giấy phép lái xe mang tên Hồ Văn T. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của chị H. L chạy xe đến tiệm cầm đồ Bình Ngọc thuộc khóm 4, thị trấn, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là khóm 4, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh) do anh Hồ Thanh B sinh năm 1987 làm chủ để cầm xe. Tại đây L nói xe mô tô biển số 84F1-025.95 là của anh L nhờ L cầm dùm, anh B không biết xe mô tô trên là xe L mượn của người khác nên đồng ý cầm xe cho L với số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng. Sau khi cầm xe và nhận được tiền L đã bỏ trốn lên thành phố H không về địa phương và tiêu xài cá nhân hết số tiền cầm xe.

Ngày 19/3/2014 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện D đã tạm giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô hiệu Suzuki smash 110, màu đen, số máy E456127165, số khung 4DW0B0106045, biển số 84F1-025.95 xe đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe biển số 84F1-025.95 mang tên Hồ Văn T, 01 giấy phép lái xe mang tên Hồ Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu L; 01 giấy cầm đồ (hợp đồng cầm xe và thanh lý xe) của tiệm cầm đồ Bình Ngọc có chữ ký và chữ viết của người cầm xe mang tên Nguyễn Hữu L. Ngày 07/5/2014 ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hồ Văn Th 01 xe mô tô hiệu Suzuki smash 110, màu đen, biển số 84F1-025.95, xe đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe biển số 84F1-025.95 mang tên Hồ Văn T, 01 giấy phép lái xe mang tên Hồ Văn T.

Tại Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản theo thủ tục tố tụng huyện Duyên Hải ngày 21/3/2014 kết luận 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki smash 110, màu đen, biển số 84F1-025.95, số máy E456127165, số khung 4DW0B0106045, xe đã qua sử dụng có giá 11.108.500 đồng (Mười một triệu một trăm lẻ tám nghìn năm trăm đồng).

Ngày 29/4/2014 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Hữu L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" đến ngày 29/6/2014 ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Hữu L. Đến ngày 12/12/2017 Nguyễn Hữu L bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSDH ngày 02-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án buộc bị cáo trả cho anh Hồ Thanh B số tiền 7.000.000 đồng (tiền cầm xe); về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 giấy cầm đồ (Hợp đồng cầm xe và thanh lý xe) của tiệm cầm đồ Bình Ngọc có chữ ký và viết của người cầm xe mang tên Nguyễn Hữu L, trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu L, Ngoài ra vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu L nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 14/12/2013, lợi dụng sự quen biết và tin tưởng của chị Phạm Thị H (vợ anh T) nên Nguyễn Hữu L đã mượn chiếc xe mô tô hiệu Suzuki smash 110, màu đen, biển số 84F1-025.95, số máy E456127165, số khung 4DW0B0106045, biển số 84F1-025.95 của anh Hồ Văn T chạy xe đến tiệm cầm đồ Bình Ngọc thuộc khóm 4, thị trấn D, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là khóm 4, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh) do anh Hồ Thanh B sinh năm 1987 làm chủ để cầm xe với giá 7.000.000 (Bảy triệu) đồng. Sau khi cầm xe và nhận được tiền Nguyễn Hữu L đã

bỏ trốn lên thành phố H để chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở quy kết bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu L là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương, lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại khi nhận được tài sản bị cáo ngang nhiên đem đi cầm cho người khác để chiếm đoạt, bị cáo tỏ ra xem thường pháp luật. Xét thấy cần phải áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời ngăn ngừa những hành vi tương tự và nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự theo sự đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Hồ Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hồ Thanh B vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt. Người bị hại anh Hồ Văn T không yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hồ Thanh B yêu cầu bị cáo trả lại số tiền cầm xe 7.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bị cáo Nguyễn Hữu L đồng ý trả lại cho anh Hồ Thanh B khoản tiền trên, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki smash 110, màu đen, số máy E456127165, số khung 4DW0B0106045, biển số 84F1-025.95 xe đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe biển số 84F1-025.95 mang tên Hồ Văn T, 01 giấy phép lái xe mang tên Hồ Văn T; cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Dyên Hải đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Hồ Văn T là phù hợp quy định pháp luật. Riêng đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu L là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo; 01 giấy cầm đồ (hợp đồng cầm xe và thanh lý xe) của tiệm cầm đồ Bình Ngọc có chữ ký và chữ viết của người cầm xe mang tên Nguyễn Hữu L là vật chứng bị cáo sử dụng để phạm tội không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với vụ án là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu L phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 07 (bảy) tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 12-12-2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 604, 605, 606, 608 Bộ luật Dân sự 2005.

Người bị hại anh Hồ Văn T đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu L phải trả cho anh Hồ Thanh B số tiền 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu L. tịch thu tiêu hủy 01 giấy cầm đồ (hợp đồng cầm xe và thanh lý xe) của tiệm cầm đồ Bình Ngọc có chữ ký và chữ viết của người cầm xe mang tên Nguyễn Hữu L.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CA huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Yên